

Số: 3296 /TCT- CS
V/v hóa đơn điện tử

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 435/CTKGI-TTHT ngày 11/04/2023 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang và công văn số 3601/CTTNG-TTHT ngày 27/06/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về hóa đơn điện tử (công văn của các Cục Thuế kèm theo). Tổng cục Thuế xin trao đổi với Quý đơn vị như sau:

1. Căn cứ pháp lý

a) Quy định pháp luật về thanh toán bảo hiểm y tế

Căn cứ khoản 21 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12) quy định về tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

“21. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

“Điều 32. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

2. Việc thanh toán, quyết toán giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức bảo hiểm y tế được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi bản tổng hợp đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của tháng trước cho tổ chức bảo hiểm y tế; trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của quý trước cho tổ chức bảo hiểm y tế;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức bảo hiểm y tế có trách nhiệm thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bao gồm chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực tế trong phạm vi y quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tổ chức bảo hiểm y tế phải hoàn thành việc thanh toán với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Việc thẩm định quyết toán năm đối với quỹ bảo hiểm y tế và thanh toán số kinh phí chưa sử dụng hết (nếu có) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm sau...”

b) Quy định pháp luật về hóa đơn

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

...

Căn cứ khoản 2, điểm n khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về thời điểm lập hóa đơn;

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

....

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

...

n) Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu khách hàng (người đến khám, chữa bệnh) không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở y tế căn cứ thông tin khám, chữa bệnh và thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử cho các dịch vụ y tế thực hiện trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở y tế lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng”.

c) Quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

... ”.

d) Các văn bản đã hướng dẫn có liên quan

- Về việc sử dụng hóa đơn quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có công văn số 2706/BHXXH-TCKT ngày 20/7/2016 hướng dẫn như sau:

“Từ ngày 01/7/2016 yêu cầu các cơ sở y tế công lập ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) với cơ quan BHXH khi thực hiện thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT hàng quý, năm phải xuất hóa đơn đối với phần chi phí KCB BHYT đã được cơ quan BHXH thẩm định, quyết toán theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1376/BTC-HCSN.”

- Tại điểm 2 Công văn số 2580/BHXXH-TCKT ngày 14/7/2015 hướng dẫn về sử dụng hóa đơn, biên lai, phiếu thu quyết toán kinh phí KCB BHYT như sau:

“1. Việc sử dụng hóa đơn, biên lai, phiếu thu để quyết toán kinh phí KCB BHYT

BHXXH tính phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở KCB đã ký hợp đồng KCB BHYT với cơ quan BHXH, khi thực hiện thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT hàng quý, năm phải xuất hóa đơn, biên lai, phiếu thu đối với phần chi phí KCB BHYT đã được cơ quan BHXH thẩm định, quyết toán theo đúng quy định tại công văn số 8418/BTC-TCT

2. Cách ghi hóa đơn, biên lai, phiếu thu

a) Nội dung ghi trên hóa đơn, biên lai, phiếu thu: Thanh toán tiền KCB cho người có thẻ BHYT

b) Ngày, tháng lập hóa đơn, biên lai, phiếu thu là ngày, tháng hoàn thành việc quyết toán chi phí KCB BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở KCB

c) Số tiền ghi trên hóa đơn, biên lai, phiếu thu là số kinh phí KCB BHYT được cơ quan BHXH quyết toán, cụ thể:

- Trường hợp số quyết toán nhỏ hơn số kinh phí tạm ứng cho cơ sở KCB thì phần kinh phí tạm ứng còn dư được chuyển sang kỳ sau để quyết toán và ghi hóa đơn, biên lai, phiếu thu.”

2. Đề xuất của Tổng cục Thuế

Căn cứ các quy định trên, để phù hợp với quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ, Tổng cục Thuế đề xuất hướng dẫn Cục Thuế tỉnh Kiên Giang và Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên như sau:

“Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân có bảo hiểm y tế (BHYT) thì:

- Đối với phần phải thanh toán của bệnh nhân, cơ sở khám, chữa bệnh lập hóa đơn giao cho bệnh nhân theo quy định tại điểm n khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Đồng thời cơ sở khám chữa bệnh lập hóa đơn giao cho BHXH phần thanh toán mà BHXH phải thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Cuối quý, trường hợp Bảo hiểm xã hội chấp nhận thanh quyết toán số tiền khác số tiền mà cơ sở khám chữa bệnh đề nghị thanh toán thì cơ sở khám chữa bệnh thực hiện xử lý hóa đơn đã lập (điều chỉnh hoặc thay thế) theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Về xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp, đề nghị Cục Thuế thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.”

Ý kiến BHXH Việt Nam gửi về Tổng cục Thuế (Số 1A Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) trước ngày 12/08/2023. Trường hợp cần liên hệ trực tiếp có thể liên hệ Chuyên viên Nguyễn Thị Minh Tâm (Điện thoại: 0819797889 - Email: ntmtam02@gdt.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp công tác của Bảo hiểm xã hội Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CS.

3





Nguyễn
Cơ quan: Bộ Tài chính
Thời gian ký: 27/06/2023
10:50:13 +07:00

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3601 /CTTNG-TTHT
V/v vướng mắc trong thực hiện
chính sách thuế

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

Ngày 26/06/2023, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên nhận được công văn số 1105/CCT-KTr1 ngày 23/06/2023 của Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên đề nghị giải đáp vướng mắc về hoạt động khám chữa bệnh BHYT. Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản hỏi, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên có một số vướng mắc như sau:

I. Tại nội dung văn bản hỏi của Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên như sau:

Trong quá trình quản lý thuế, Chi cục Thuế TP Thái Nguyên gặp vướng mắc về xác định thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động khám chữa bệnh cho người có thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT), như sau:

- Doanh thu cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT được thanh toán thành hai phần: Bệnh nhân chi trả 20% chi phí khám, chữa bệnh và Bảo hiểm xã hội chi trả 80% chi phí khám, chữa bệnh.

+ Phần doanh thu bệnh nhân chi trả được cơ sở khám chữa bệnh lập hóa đơn theo từng lần phát sinh và ghi nhận doanh thu khi hoàn thành việc khám, chữa bệnh.

+ Phần doanh thu Bảo hiểm xã hội chi trả (80%) được ghi nhận theo 02 quan điểm sau:

1. Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN ngay khi dịch vụ khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT hoàn thành cùng với thời điểm bệnh nhân chi trả.

2. Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN vào kỳ được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

Vậy việc xác định thời điểm lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN đối với phần dịch vụ khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT do BHXH chi trả được xác định vào thời điểm nào?

II. Nội dung vướng mắc của Cục Thuế như sau:

Căn cứ Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:



“2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).”

Căn cứ Điều 3, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC.”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

...

2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau:

...”

Căn cứ Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 06 năm 2014 quy định tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

“2. Việc thanh toán, quyết toán giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức bảo hiểm y tế được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi bản tổng hợp đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của tháng trước cho tổ chức bảo hiểm y tế; trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của quý trước cho tổ chức bảo hiểm y tế;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức bảo hiểm y tế có trách nhiệm thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bao gồm chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực tế trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tổ chức bảo hiểm y tế phải hoàn thành việc thanh toán với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Việc thẩm định quyết toán năm đối với quỹ bảo hiểm y tế và thanh toán số kinh phí chưa sử dụng hết (nếu có) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm sau.”

Căn cứ công văn số 2580/BHXXH-TCKT ngày 14/7/2015 về việc sử dụng hóa đơn, biên lai, phiếu thu quyết toán kinh phí KCB BHYT như sau:

“2. Về cách ghi hóa đơn, biên lai, phiếu thu:

a, Nội dung ghi trên hóa đơn, biên lai, phiếu thu: Thanh toán tiền KCB cho người có thẻ BHYT.

b, Ngày, tháng lập hóa đơn, biên lai, phiếu thu là ngày, tháng hoàn thành việc quyết toán chi phí KCB BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở KCB.

c, Số tiền ghi trên hóa đơn, biên lai, phiếu thu là số kinh phí KCB BHYT được cơ quan BHXH quyết toán, cụ thể:

+ Trường hợp số quyết toán nhỏ hơn số kinh phí tạm ứng cho cơ sở KCB thì phần kinh phí tạm ứng còn dư được chuyển sang kỳ sau.

+ Trường hợp số quyết toán lớn hơn số kinh phí tạm ứng, ghi hóa đơn, biên lai, phiếu thu bằng số quyết toán. Cơ quan BHXH có trách nhiệm thanh toán số kinh phí KCB BHYT còn thiếu so với số quyết toán cho cơ sở KCB.”

Theo Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Điều 3, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 quy định doanh thu phải tương ứng với chi phí và thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Do vậy Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN ngay khi dịch vụ khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT hoàn thành cùng với thời điểm bệnh nhân chi trả.

Tuy nhiên theo Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 06 năm 2014 và công văn số 2580/BHXXH-TCKT ngày 14/7/2015 quy định ngày, tháng lập hóa đơn, biên lai, phiếu thu là ngày, tháng hoàn thành việc quyết toán chi phí KCB BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở KCB. Do vậy Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN vào kỳ được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

Vướng mắc của Cục Thuế trong khi trả lời như sau:

Việc lập hóa đơn và thời điểm ghi nhận doanh thu của cơ sở khám chữa bệnh được thực hiện ngay khi dịch vụ khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT hoàn thành cùng với thời điểm bệnh nhân chi trả hay Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN vào kỳ được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT?

III. Đề xuất hướng trả lời của Cục Thuế như sau:

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên trả lời như sau:

Phương án 1: Căn cứ Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Điều 3, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 thì Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN ngay khi



dịch vụ khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT hoàn thành cùng với thời điểm bệnh nhân chi trả.

Phương án 2: Căn cứ theo Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 06 năm 2014 và công văn số 2580/BHXH-TCKT ngày 14/7/2015 thì Cơ sở khám chữa bệnh phải lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN vào kỳ được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên đề xuất trả lời theo phương án 1

Từ những vướng mắc trên, kính mong Tổng cục Thuế sớm hướng dẫn để Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên có cơ sở để hướng dẫn cho Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên. (Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên gửi Công văn hỏi và các tài liệu kèm theo).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TTKT 1,2,3;
- Chi cục Thuế TP Thái Nguyên;
- Lưu: VT, TTHT.

CSH

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đào Duy Bảy

Số: 435 /CTKGI-TTHT

Kiên Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

V/v vướng mắc về hóa đơn của Công ty
TNHH MTV Phòng khám Đa khoa
Đặng Phúc

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Vừa qua, Cục Thuế Kiên Giang nhận được công văn số 732/TCT-CS ngày 16/03/2023 của Tổng cục Thuế về việc hóa đơn điện tử. Theo đó thì Công văn số 84/CTKGI-TTHT ngày 19/01/2023 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang chưa nêu rõ vướng mắc về lập hóa đơn hay thủ tục thanh quyết toán kinh phí khám chữa bệnh BHYT nên Tổng cục Thuế chưa có cơ sở xem xét hướng dẫn.

Nay Cục Thuế tỉnh Kiên Giang xin báo cáo rõ nội dung vướng mắc của Công văn số 84/CTKGI-TTHT ngày 19/01/2023 như sau:

Cục Thuế Kiên Giang nhận được công văn số 05/CV-ĐP ngày 20/12/2022 của Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa Khoa Đặng Phúc (phòng khám) về việc hướng dẫn việc lập hóa đơn, biên lai thanh toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế. Qua xem xét thì Cục Thuế gặp phải vướng mắc sau:

Năm 2022 Phòng khám đa khoa Đặng Phúc ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) với Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Kiên Giang, theo đó thì phòng khám được phép tổ chức khám chữa bệnh cho các bệnh nhân có thẻ và thuộc diện bảo hiểm y tế phải chi trả một phần, phần còn lại bệnh nhân phải tự thanh toán một phần (theo quy định của Luật bảo hiểm y tế).

Sau khi hoàn tất việc khám chữa bệnh thì bệnh nhân tiến hành thanh toán phần viện phí thuộc bệnh nhân phải chi trả. Phòng khám đa khoa Đặng Phúc lập hóa đơn giao cho bệnh nhân với số tiền thực thu của bệnh nhân chi trả. Đối với phần viện phí do BHXH thanh toán thì Phòng khám đa khoa Đặng Phúc đang gặp khó khăn về thời điểm lập hóa đơn giao cho BHXH.

Căn cứ Điểm n, Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về Hóa đơn, chứng từ, quy định:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

...n) Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu khách hàng (người đến khám, chữa bệnh) không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở y tế căn cứ thông tin khám, chữa bệnh và thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa

đơn điện tử cho các dịch vụ y tế thực hiện trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở y tế lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng”.

Đồng thời căn cứ Khoản 21 Điều 01 Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế quy định:

“21. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

“Điều 32. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

...2. Việc thanh toán, quyết toán giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức bảo hiểm y tế được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi bản tổng hợp đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của tháng trước cho tổ chức bảo hiểm y tế; trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của quý trước cho tổ chức bảo hiểm y tế;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức bảo hiểm y tế có trách nhiệm thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bao gồm chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực tế trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tổ chức bảo hiểm y tế phải hoàn thành việc thanh toán với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Việc thẩm định quyết toán năm đối với quỹ bảo hiểm y tế và thanh toán số kinh phí chưa sử dụng hết (nếu có) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm sau....”

Để giải đáp cho NNT, Cục Thuế Kiên Giang đề nghị Tổng cục Thuế hướng dẫn thời điểm lập hóa đơn của phòng Khám Đa Khoa như sau:

Thời điểm phòng khám Đa khoa Đặng Phúc lập hóa đơn giao cho BHXH (đối với phần viện phí mà Bảo hiểm y tế phải chi trả) là khi nào?

Lập hóa đơn cùng thời điểm lập hóa đơn giao cho bệnh nhân (mỗi một bệnh nhân thì phòng khám đa khoa lập 02 hóa đơn: 01 Hóa đơn giao cho bệnh nhân và 01 hóa đơn giao cho BHXH)?

Hay cuối quý Phòng khám Đa khoa tổng hợp, lập danh sách quyết toán phần BHXH phải thanh toán gửi đến BHXH và BHXH chấp nhận thanh toán thì phòng khám đa khoa mới lập 01 hóa đơn giao cho BHXH?.

Trường hợp BHXH chấp nhận thanh quyết toán với số tiền thấp hơn số tiền mà phòng khám đa khoa tổng hợp đề nghị thanh toán thì khoản chênh lệch này phòng khám đa khoa có được đưa vào chi phí trước khi xác định thu nhập

chịu thuế TNDN không?

Đề xuất của Cục Thuế Kiên Giang:

Căn cứ vào các quy định trên Cục Thuế Kiên Giang đề xuất như sau:

- Sau khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân xong thì phòng khám đa khoa Đặng Phúc lập hóa đơn và giao cho bệnh nhân đối với phần phải thanh toán của bệnh nhân. Đồng thời lập hóa đơn giao cho BHXH phần thanh toán mà BHXH phải thanh toán (mỗi bệnh nhân thì Cty lập 02 hóa đơn: 01 Hóa đơn giao cho bệnh nhân và 01 hóa đơn giao cho BHXH).

- Cuối quý BHXH chấp nhận thanh toán với số tiền thấp hơn số tiền ghi trên các hóa đơn mà Phòng khám đã lập giao cho BHXH thì Phòng khám lập hóa đơn điều chỉnh giảm giao cho BHXH.

- Trường hợp có chênh lệch số tiền giữa khoản phải thu theo đề nghị của Phòng khám với số quyết toán chấp thuận của BHXH thì Phòng khám được đưa vào chi phí của Phòng khám để xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Ví dụ: Bệnh nhân A khám, chữa bệnh có bảo hiểm y tế, tổng chi phí là **10 triệu đồng**, bệnh nhân phải trả 2 triệu đồng, bảo hiểm xã hội thanh toán 8 triệu đồng thì lập hóa đơn như sau:

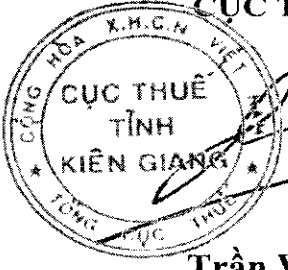
Khi bệnh nhân thanh toán **2 triệu đồng** thì Công ty lập hóa đơn cho người bệnh chi trả là 2 triệu đồng. Đồng thời Cty lập hóa đơn 8 triệu giao BHXH.

Sau khi xem xét quyết toán thì BHXH chấp nhận thanh toán **6 triệu đồng** cho phòng khám thì Cty sẽ lập hóa đơn điều chỉnh giảm 2 triệu giao cho BHXH và công ty được đưa vào chi phí khoản tiền BHXH không thanh toán là 2 triệu khi tính thu nhập chịu thuế TNDN.

Để có cơ sở hướng dẫn các phòng khám, cũng như các bệnh viện lập hóa đơn giao cho khách hàng theo đúng quy định. Cục Thuế kính đề nghị Tổng cục Thuế sớm có văn bản hướng dẫn để Cục Thuế triển khai cho các bệnh viện, phòng khám trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty TNHH MTV ĐK Đặng Phúc;
- Lưu: VT, THTT (2b), LPHONG.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Điện